

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY

Căn cứ Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Phú Thọ có 148 đơn vị hành chính cấp xã (133 xã, 15 phường). Đảng bộ tỉnh Phú Thọ có 152 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 2.121 tổ chức cơ sở đảng với hơn 257 nghìn đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, 100% các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã nghiêm túc quán triệt, triển khai và cụ thể hóa thành các kế hoạch, hướng dẫn để tổ chức thực hiện ở cấp mình, chỉ đạo cấp ủy cơ sở quán triệt, thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nắm tình hình, có biện pháp giải quyết, tháo gỡ đối với các đảng bộ cấp dưới gặp khó khăn hoặc có các vấn đề mới phức tạp nảy sinh.

Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ, bảo đảm đúng quy trình, quy định, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể và trách nhiệm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên. Công tác chuẩn bị văn kiện, nhân sự, lấy ý kiến tham gia đóng góp vào các dự thảo văn kiện được triển khai bài bản, khoa học. Nội dung, chương trình đại hội đã bám sát Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, đảm bảo khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn mỗi Đảng bộ.

Kết quả, từ ngày 18/7/2025 đến ngày 31/7/2025, 152/152 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, vượt tiến độ thời gian theo yêu cầu chỉ đạo của Trung ương 30 ngày (*yêu cầu của Trung ương hoàn thành trước ngày 30/8/2025*).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và nhân sự các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, cụ thể:

(1) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã: **4.023 đồng chí.**

(2) Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã: **1.547 đồng chí.**

(3) Đối với các chức danh Bí thư, Các Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân:

- **Đã thực hiện kiện toàn đủ số lượng đối với 148 phường, xã, trong đó:**

- + Bí thư: **148 đồng chí.**
- + Các Phó Bí thư: **296 đồng chí.**
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân: **148 đồng chí.**
- + Chủ tịch Hội đồng nhân dân: **148 đồng chí.**
- + Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: **296 đồng chí.**
- + Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân: **148 đồng chí.**

- *Đối với 02 Đảng bộ Công an tỉnh và Quân sự tỉnh:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh; Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030: (1) *Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ* 46 đồng chí; (2) *Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy:* 14 đồng chí; (3) Bí thư: 02 đồng chí; (4) Phó Bí thư: 03 đồng chí.

- *Đối với 02 đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và UBND tỉnh:* Việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy sẽ được thực hiện sau khi phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW của Ban Bí thư.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Ngay sau khi họp nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh mới theo hướng dẫn của Trung ương và tiếp thu những quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng, Nhà nước. Dự thảo văn kiện được chia làm 02 phần: (1) Phần thứ nhất: Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Phần thứ hai: Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Việc tổ chức lấy ý kiến tham gia vào văn kiện: Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I đã ban hành Kế hoạch số 02-KH/TBVK, ngày 18/6/2025 về "*Tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp vào các dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (sau khi họp nhất), nhiệm kỳ 2025 - 2030*". Các cấp ủy Đảng, MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh đã triển khai thực hiện lấy ý kiến tham gia góp ý của các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh; đội ngũ cán bộ, đảng viên, văn nghệ sĩ, trí thức, chuyên gia, nhà nghiên cứu; xin ý kiến các bộ, ngành và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, như: tổ chức hội nghị lấy ý kiến; thảo luận trong sinh hoạt đảng hằng tháng; đăng tải toàn văn văn kiện trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia góp ý; tiếp nhận các ý kiến tham gia góp ý qua thư, mail, mạng xã hội...

Tổng số đã có trên 28.445 lượt ý kiến tham gia góp ý. Hầu hết các ý kiến nhất trí và khẳng định Dự thảo Báo cáo chính trị có bố cục kết cấu chặt chẽ, logic, khoa học, nội dung toàn diện, phản ánh đúng tình hình thực tiễn của tỉnh Phú Thọ

(sau hợp nhất). Văn kiện đã thể hiện tinh thần đổi mới, khát vọng phát triển, kết tinh được trí tuệ, tâm huyết, tinh thần trách nhiệm cao của các cơ quan soạn thảo. Nhiều ý kiến tham gia góp ý tâm huyết, trách nhiệm, có giá trị cao, thực sự phát huy được trí tuệ của Đảng bộ, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Ngày 8/9/2025, Tỉnh ủy đã Báo cáo, xin ý kiến Tổ công tác số 01 của Bộ Chính trị và tiến hành bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo văn kiện theo chỉ đạo của Trung ương để trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kết quả đạt được

- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được đẩy mạnh, góp phần tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch có chuyển biến rõ nét. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, bài bản Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác kịp thời, tác động tích cực đến đời sống chính trị - xã hội.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức thực hiện quyết liệt, toàn diện, đồng bộ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm, nhất là thực hiện hiệu quả mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”; tỷ lệ đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân hằng năm đạt trên 90%. Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn và phát triển đảng viên được chú trọng, toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp được 31.565 đảng viên, bình quân mỗi năm kết nạp được 6.313 đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, từng bước siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên, đi vào chiều sâu và đạt nhiều kết quả tích cực. Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm được ban hành sát tình hình thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với những địa bàn, lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, những vấn đề phức tạp được cán bộ, đảng viên và dư luận Nhân dân quan tâm, phản ánh¹.

Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động của Quốc hội, đặc biệt là thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật và quyết định

¹ Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra đối với 22.811 lượt tổ chức đảng và 10.424 đảng viên, trong đó kiểm tra đối với 787 tổ chức đảng và 1.834 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Giám sát chuyên đề đối với 10.564 lượt tổ chức đảng và 16.485 đảng viên. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ đã xem xét, thi hành kỷ luật theo thẩm quyền đối với 88 tổ chức đảng và 3.400 đảng viên.

các vấn đề quan trọng của đất nước. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng, vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương; kịp thời ban hành nhiều cơ chế, chính sách theo thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý cho phát triển kinh tế, an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ủy ban nhân dân các cấp bám sát nhiệm vụ cấp ủy, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội. Triển khai tích cực các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Hoạt động giám sát được quan tâm thực hiện; chủ động tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, phản biện xã hội đối với dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, dự thảo văn bản pháp luật và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội...

- Về phát triển kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân ước đạt 7,5%; cao hơn giai đoạn 2016 - 2020 (7,0%/năm) và cao hơn bình quân chung của cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 105,2 triệu đồng, tăng 1,48 lần so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, ước đến hết năm 2025, tỷ trọng khu vực công nghiệp, dịch vụ chiếm khoảng 86,8% và khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm khoảng 13,2% (tỷ trọng năm 2020 lần lượt là 82,7% và 17,3%). Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 5,76%/năm.

Công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bình quân tăng trên 10,6%/năm, cao hơn giai đoạn 2016-2020 (9,7%/năm) và cao hơn bình quân chung của cả nước (6,3%/năm), ước tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt 41,5%.

Dịch vụ phát triển ổn định, tăng trưởng bình quân ước đạt 7,0%/năm, cao hơn giai đoạn 2016-2020 (6,6%/năm). Giá trị xuất khẩu tăng nhanh, năm 2025 ước đạt 36,8 tỷ USD (gấp 2,2 lần so với năm 2020), chiếm 8,5% giá trị xuất khẩu cả nước. Du lịch ngày càng thu hút nhiều khách du lịch², điểm nhấn là khu du lịch Tam Đảo trở thành khu du dịch quốc gia thứ 7 của cả nước, thị trấn Tam Đảo được vinh danh là “Thị trấn du lịch hàng đầu thế giới” và thu hút một số dự án có quy mô lớn³.

Sản xuất nông nghiệp dịch chuyển theo hướng an toàn, tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm; tăng trưởng bình quân ước đạt 3,6%. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả nổi bật; dự kiến hết năm 2025, có 73/133 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 54,88%), có 06/133 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (đạt 4,5%)⁴; có 704 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

Thu ngân sách nhà nước đạt khá, tổng thu 05 năm đạt gần 245 nghìn tỷ đồng (bình quân hằng năm đạt 49 nghìn tỷ đồng), năm 2025 đạt khoảng 52 nghìn tỷ đồng.

² Năm 2025 ước đón 14,5 triệu lượt, doanh thu từ khách du lịch đạt 15 nghìn tỷ đồng, so với năm 2020 gấp 2,9 lần về lượt khách và 3,2 lần về doanh thu.

³ Một số dự án hoàn thành: Tổ hợp hotel và resort nghỉ dưỡng khoáng nóng 5 sao Wyndham Thanh Thủy, Sân Golf Văn Lang Empire, Tổ hợp Khách sạn và Trung tâm hội nghị quốc tế FLC Vĩnh Phúc, Tuyến cáp treo Hương Bình, Khu du lịch sinh thái Ngòi Hoa, Sân golf Kỳ Sơn...

⁴ Trước hợp nhất 03 tỉnh có 13/32 đơn vị cấp huyện hoàn thành, đạt chuẩn nông thôn mới; có 298/397 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 90/397 xã đạt nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Quản lý, sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn đầu tư công, cơ bản khắc phục đầu tư dàn trải, tỷ lệ giải ngân vốn hàng năm trên 95%.

Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được cải thiện, nhiều công trình trọng điểm được hoàn thành, trong đó hạ tầng thông tin, truyền thông, hạ tầng số phát triển nhanh. Phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực, có 12,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, nâng số hiện có lên 37,5 nghìn doanh nghiệp, chiếm gần 4% số doanh nghiệp cả nước, phát triển thêm trên 1 nghìn hợp tác xã.

Thu hút đầu tư đạt kết quả khả quan, ước 5 năm thu hút được 596 dự án DDI với số vốn đăng ký trên 171 nghìn tỷ đồng và 230 dự án FDI với vốn đăng ký trên 3,5 tỷ USD. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) nhiều năm liền ở nhóm khá của cả nước. Xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được quan tâm⁵.

Hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số được quan tâm. Nhiều đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng đã gắn với hoạt động sản xuất và đời sống, tạo ra sản phẩm mới có năng suất, chất lượng cao, nâng cao trình độ công nghệ, năng lực sản xuất và sức cạnh tranh.

- Văn hóa, xã hội và con người có nhiều tiến bộ

Các hoạt động, sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú. Di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, bản sắc văn hóa của các dân tộc được bảo tồn, phát huy, gắn kết với phát triển du lịch⁶. Các thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm xây dựng, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của Nhân dân. Các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống được tổ chức thường xuyên. Phong trào văn hóa cơ sở, thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh; nhiều giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia được đăng cai, tổ chức thành công.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục được đổi mới theo hướng căn bản, toàn diện. Chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn được đánh giá cao, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 84,2%. Chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng lên, tiệm cận với xu hướng phát triển của cả nước. Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 73,3%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đạt 34,6%.

Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh có bước phát triển tích cực, chất lượng được nâng lên. Tỷ lệ bác sĩ, giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 13,86 bác sĩ và 45,83 giường bệnh, tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 95,1%. Năng lực hoạt động y tế ở cơ sở được tăng cường, 94,8% trạm y tế xã có bác sĩ.

An sinh xã hội, phúc lợi xã hội được quan tâm. Chính sách giảm nghèo được triển khai hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh⁷. Đời sống của người dân được cải

⁵ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt 85,6% (Phú Thọ đạt 81,7%, Vĩnh Phúc đạt 89%; Hòa Bình đạt 88,7%); tỷ lệ TTHC được giải quyết đúng hạn hàng năm đạt trên 99%.

⁶ Hiện có 182 di tích quốc gia, 792 di tích cấp tỉnh, 2.231 di sản văn hóa phi vật thể, trong đó, có 05 di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, 53 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

⁷ Trước hợp nhất tỉnh, Phú Thọ: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 0,63%; đến năm 2025 giảm còn 0,4%. Vĩnh Phúc: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 0,26%; đến năm 2025 giảm còn 0,03%. Hòa Bình: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 2,45%; đến năm 2025 giảm còn 1,25%.

thiện, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 4,7 triệu đồng/tháng (tăng 37% so năm 2020). Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 58 nghìn lao động, tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm xuống còn 22,5%. Tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi giảm bình quân 1,4%/năm, thu nhập bình quân tăng 1,8 lần so với năm 2020.

- Công tác quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, ổn định. Thực hiện toàn diện, hiệu quả các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Lực lượng vũ trang được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, giải pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Bộ máy công an nhân dân được sắp xếp, tinh gọn, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được tăng cường; triệt phá nhiều ổ, nhóm tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, tham nhũng, công nghệ cao, buôn lậu; nhiều đường dây, tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội. Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được đổi mới mạnh mẽ theo hướng chuyển đổi số.

Hoạt động đối ngoại ngày càng thực chất, hiệu quả, phù hợp tình hình mới. Chủ động tham gia liên kết, phối hợp với các địa phương trong vùng đề xuất Trung ương xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển. Tăng cường hợp tác với các địa phương lân cận triển khai lập quy hoạch tỉnh, đầu tư kết cấu hạ tầng liên kết vùng⁸, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và kết nối tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức nhiều đoàn xúc tiến đầu tư nước ngoài mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

- Đánh giá chung

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 của 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình trước hợp nhất và tỉnh Phú Thọ sau hợp nhất diễn ra trong bối cảnh, tình hình có nhiều thời cơ, thuận lợi: Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; thể chế, chính sách tích cực được hoàn thiện; sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; các khâu đột phá chiến lược, động lực tăng trưởng được thúc đẩy; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; Đảng bộ, chính quyền các cấp quyết tâm, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Bên cạnh những thuận lợi, còn nhiều khó khăn, thách thức đặt ra như: Tình hình thế giới có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, đặc biệt là đại dịch Covid-19, chiến tranh thương mại, chính sách thuế của các nước lớn và những thay

⁸ Vĩnh Phúc phối hợp với TP Hà Nội triển khai dự án cầu Vân Phúc qua sông Hồng, với tỉnh Thái Nguyên triển khai đường vành đai 5 - vùng Thủ đô; Vĩnh Phúc, Phú Thọ phối hợp xây dựng cầu Vĩnh Phú qua sông Lô;...

đổi mang tính thời đại. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, đời sống người dân, hậu quả kéo dài nhiều năm. Công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ ở một số nơi còn thiếu sót, thậm chí có sai phạm; một bộ phận cán bộ, công chức có tâm lý lo ngại, sợ trách nhiệm sau các đợt kiểm tra, điều tra, xử lý kỷ luật..., ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh, nhất là phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo kịp thời của Trung ương, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc của 03 tỉnh trước đây và tỉnh Phú Thọ sau hợp nhất đã phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

- Bài học kinh nghiệm

Một là: Chú trọng làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy đảng. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp nêu cao tính tiên phong, gương mẫu đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân. Chấp hành nghiêm, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Hai là: Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; mở rộng, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan Đảng, chính quyền, Hội đồng nhân dân các cấp; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ba là: Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải xác định rõ mục tiêu, có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo; đề ra phương hướng, mục tiêu cao để phấn đấu, các nhiệm vụ, giải pháp cần có tầm nhìn dài hạn, toàn diện; chú trọng tổng kết thực tiễn, nhân rộng các điển hình, nhân tố mới; bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là: Dựa vào dân, phát huy quyền dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của Nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Nhân dân; phải đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Thực hiện nguyên tắc kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư.

Năm là: Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để phát triển; tranh thủ tốt tiềm lực bên ngoài, tích cực hội nhập quốc tế nhưng phải dựa vào nội lực là chính. Quan tâm giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

IV. VỀ CHỦ ĐỀ VÀ PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Chủ đề: *“Xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Phát huy sức mạnh đoàn kết, truyền thống văn hóa vùng đất Tổ; tiên phong trong đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số; tạo đột phá để phát triển nhanh, bền vững, cùng cả nước tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.*

2. Phương châm: *“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”.*

V. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ, CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Quan điểm phát triển

(1). Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Chủ động, vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; đưa ra mục tiêu phát triển cao để phấn đấu thực hiện; quyết tâm chính trị cao, thống nhất trong nhận thức, sát sao và quyết liệt trong hành động, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra.

(2). Lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển. Tiên phong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển xanh, bền vững, toàn diện cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; cân bằng và hài hòa giữa các vùng miền trong tỉnh; mang lại lợi ích, ấm no, hạnh phúc thực chất cho Nhân dân; củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu chung

Trong nhiệm kỳ 2025-2030: Đảng bộ tỉnh luôn là tập thể thực sự gương mẫu, đoàn kết, trong sạch, vững mạnh toàn diện, tiêu biểu. Đến năm 2030, Phú Thọ là một trong những cực tăng trưởng của vùng Thủ đô; trở thành trung tâm phát triển công nghiệp, thương mại, logistics, du lịch, y tế, đào tạo chất lượng cao và tổ chức lễ hội văn hóa lớn gắn với cội nguồn dân tộc; trung tâm tổ chức các sự kiện quốc gia, quốc tế. Kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tư nhân làm động lực chính. Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy giá trị. Xã hội phát triển hài hòa, môi trường sinh thái trong lành, chất lượng cuộc sống được nâng lên toàn diện, nhân dân có thu nhập cao, văn minh, hạnh phúc. Giữ vai trò trụ cột trong bảo đảm an ninh năng lượng, quốc phòng, an ninh và kết nối vùng.

Tầm nhìn đến năm 2045: Phú Thọ là thành phố trực thuộc Trung ương; có hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, xã hội phồn vinh, thịnh vượng; người dân có chất lượng cuộc sống cao, hạnh phúc; nền văn hóa tiên tiến, giàu bản sắc; môi trường sinh thái trong lành, đáng sống; quốc phòng, an ninh được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(1). Quy mô tổng sản phẩm (GRDP) cao gấp hơn 2 lần so với năm 2025. Tốc độ tăng trưởng GRDP theo giá so sánh của giai đoạn 2026-2030 khoảng 11-12%/năm. GRDP bình quân đầu người cao gấp hơn 2 lần so với năm 2025, đạt khoảng 220-230 triệu đồng. Đóng góp của nhân tố TFP vào tăng trưởng giai đoạn 2026-2030 khoảng 55-60%; đóng góp của kinh tế số đạt trên 30% GRDP.

(2). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn trong 5 năm đạt trên 910.000 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân trên 10%/năm, đến năm 2030 đạt trên 85.000 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên 45.000 doanh nghiệp; tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực kinh tế tư nhân trên 12%/năm. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt từ 0,75 trở lên; tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%.

(3). Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35-40%. Hoàn thành chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao theo Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội”.

(4). Quy mô dân số dự kiến 4,2 triệu người. Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 76 năm; thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 69 năm. Thu nhập bình quân đầu người trên 8,7 triệu đồng/tháng. Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt 0,78. Chỉ số phát triển và hạnh phúc (VDHI) đạt tối thiểu 85 điểm, thuộc ngưỡng tỉnh phát triển khá cao và hạnh phúc.

(5). Số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,4 triệu người. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt trên 80-85%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40-45%. Tỷ lệ thất nghiệp từ 0,9-1,1%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 12%/năm.

(6). Số bác sĩ/vạn dân đạt 19 bác sĩ; số giường bệnh/vạn dân đạt 50 giường bệnh. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. Đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

(7). Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt trên 95%. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt trên 85%, trong đó trên 40% số xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao.

(8). Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 95%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn ở khu vực đô thị đạt 100% và ở khu vực nông thôn đạt trên 85%. Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ chất thải nguy hại và tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 42,5%.

(9). Tỷ lệ tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 95%. Tỷ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 90%.

(10). Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Đến năm 2030 không còn địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; phần đầu không để xảy ra các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; giảm ít nhất 50% số xã, phường không có ma túy. Giải quyết hiệu quả các phức tạp nảy sinh, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, đơn thư, khiếu kiện phức tạp liên quan tới việc thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng.

4. Nhiệm vụ trọng tâm

(1). Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực, củng cố niềm tin của Nhân dân.

(2). Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới. Triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

(3). Xây dựng mới chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của tỉnh bài bản, khoa học, mang tầm nhìn dài hạn; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng bộ với các chiến lược liên kết Tây Bắc - Hà Nội - Bắc Trung Bộ - hành lang kinh tế Lào - Việt.

(4). Tái thiết không gian phát triển đô thị theo hướng mở, gắn với xây dựng các trục cảnh quan, công trình kiến trúc đặc sắc và tăng cường kết nối với các đô thị lớn, trong đó: Mở rộng vùng lõi đô thị trung tâm tỉnh theo hướng Việt Trì - Vĩnh Yên; phát triển đô thị hai bên sông Lô, sông Hồng, sông Đà và hai bên tuyến đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt Lào Cai - Hà Nội qua địa bàn tỉnh; hình thành công trình biểu tượng quốc gia trên cơ sở xây dựng “Quần thể văn hóa, tâm linh trở về cội nguồn dân tộc Việt Nam” tại trung tâm đô thị tỉnh...

(5). Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân. Phát triển các vùng động lực, hành lang kinh tế trên cơ sở phát huy thế mạnh các khu vực của tỉnh trong một chỉnh thể thống nhất, bổ trợ lẫn nhau. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tháo gỡ các “điểm nghẽn”, giải phóng các nguồn lực. Xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và bình đẳng. Quyết liệt tháo gỡ nút thắt trong giải phóng mặt bằng. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

(6). Thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo động lực mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; xây dựng các cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ nhân tài. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội. Khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển; phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, con người gắn với bảo tồn các di sản văn hóa. Tăng

cường an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và hiệu quả hoạt động đối ngoại.

5. Các khâu đột phá

(1). Nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển mọi thành phần kinh tế, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp; phát triển lực lượng sản xuất mới, phương thức sản xuất kinh doanh mới.

(2). Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao gắn với thu hút, đào tạo và trọng dụng nhân tài. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của hệ thống chính trị, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá.

(3). Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại với trọng tâm là phát triển hạ tầng số, hạ tầng logistics, hạ tầng giao thông kết nối nội vùng, liên vùng và hạ tầng đô thị mới.

6. Các giải pháp chủ yếu

(1). Tăng cường xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Coi trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Gương mẫu xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ngay từ khâu nhận thức của cán bộ, đảng viên.

- Tập trung thực hiện tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, thực chất, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao chất lượng công tác nội chính, cải cách tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo của Đảng. Đổi mới phong cách lãnh đạo của các cấp ủy theo hướng linh hoạt, lãnh đạo điều hành hiệu quả thông qua công nghệ, dữ liệu số.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

(2). Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế gắn với ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

- Tập trung phát triển các vùng động lực, hành lang kinh tế, thúc đẩy liên kết vùng, khai thác hiệu quả không gian phát triển.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển các thành phần kinh tế, tạo sự bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thu hút các nguồn lực đầu tư.

- Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(3). Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa vùng đất Tô, người Việt cổ, nơi cội nguồn của dân tộc Việt Nam; phát triển mạnh mẽ chất lượng giáo dục và đào tạo; quan tâm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

- Phát huy giá trị văn hoá, con người Phú Thọ đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới.

- Phát triển mạnh mẽ chất lượng giáo dục và đào tạo; tập trung thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Nâng cao chất lượng hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững.

- Giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và công tác dân tộc, tôn giáo.

(4). Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; tích cực hội nhập quốc tế, kinh tế quốc tế.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY